Intermediate Accounting IFRS Edition

Kieso, Weygandt, Warfield

Fourth Edition

Chương 24

Trình bày và công bố Báo cáo tài chính

Prepared by

Coby Harmon

University of California, Santa Barbara

Westmont College

Copyright ©2020 John Wiley & Sons, Inc.

1

Mục tiêu học tập

Sau khi nghiên cứu chương này, người học có thể:

- LO 1 Thảo luận các yêu cầu công bố thông tin đối với các giao dịch với bên liên quan, các sự kiện sau ngày khóa sổ, các bộ phận kinh doanh chính và báo cáo giữa niên độ.
- LO 2 Mô tả các báo cáo khác liên quan đến việc thực hiện nguyên tắc công bố thông tin đầy đủ
- LO 3 Biết cách áp dụng lần đầu IFRS.

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc

2

PRESENTATION AND DISCLOSURE IN FINANCIAL REPORTING Full Disclosure Principle - Increase in reporting requirements - Differential disclosure - Notes to the financial statements Disclosure of special reporting principle - Management's Reports - Auditor's and Management's Reports - Auditor's report - Management's reports - Management's reports - Management's reports - Tendulent financial reporting - Faudulent financial reporting - Circlerá for making accounting and reporting choices Copyright 0.2020 John Wiley & Sons, Inc. 3

Mục tiêu học tập 1

Thảo luận các yêu cầu công bố thông tin đối với các giao dịch với bên liên quan, các sự kiện tiếp theo, các bộ phận kinh doanh chính và báo cáo tạm thời.

LÖ 2

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

4

Công bố thông tin (Disclosure Issues) Công bố các giao dịch hoặc sự kiện đặc biệt

- · Giao dịch với bên liên quan
 - o Bản chất của mối quan hệ.
 - Số lượng giao dịch và số dư chưa thanh toán.
 - Dự phòng nợ khó đòi.
 - Chi phí được ghi nhận trong kỳ liên quan đến các khoản nợ khó đòi, nợ khó đòi từ các bên liên quan.
- Sai sót và gian lận

LÔ

opyright ©2020 John Wiley & Sons, Inc.

5

Sự kiện sau kỳ báo cáo (Sự kiện tiếp theo) Khoảng thời gian cho các sự kiện tiếp theo Statement of Financial Position Date Subsequent Events Period Jan. 1, 2002 MINH HỌA 24.2 1. Các sự kiện cung cấp thêm bằng chứng về điều kiện đã tồn tại vào ngày lập báo cáo tình hình tài chính.

6

LÔ 2

| Bài tập sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế to | e toan |
|--|--------|
|--|--------|

E24-2 (Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán):Đối với mỗi sự kiện, hãy cho biết liệu công ty có nên (a) điều chỉnh báo cáo tài chính, (b) trình bày trong thuyết minh báo cáo tài chính, hoặc (c) không điều chỉnh cũng không công bố.

- a 1. Giải quyết vụ kiện thuế với chi phí vượt quá đáng kể so với số tiền dự kiến cuối năm.
- ${f c}$ 2. Giới thiệu dòng sản phẩm mới.
- b 3. Mất nhà máy lắp ráp do cháy.
- b 4. Bán một phần đáng kể tài sản của công ty.
- c 5. Chủ tịch công ty nghỉ hưu.
- b 6. Phát hành một số lượng đáng kể cổ phiếu phổ thông.

Copyright ©2020 John Wiley & Sons, Inc.

7

Bài tập sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

E24-2 (Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán):Đối với mỗi sự kiện, hãy cho biết liệu công ty có nên (a) điều chính báo cáo tài chính, (b) trình bày trong thuyết minh báo cáo tài chính, hoặc (c) không điều chỉnh cũng không công bố.

- c 7.Mất đi một khách hàng quan trọng.
- c 8. Công nhân đình công kéo dài.
- a 9. Thiệt hại vật chất đối với khoản phải thu cuối năm do khách hàng phá sản.
- c 10. Thuê chủ tịch mới.
- a 11. Giải quyết kiện tụng của năm trước đối với công ty.
- b 12. Sáp nhập với một công ty khác có quy mô tương đương.

LO 2

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc

8

Báo cáo cho các Công ty tập đoàn đa ngành Báo cáo thu nhập theo bộ phận (Segmented Income Statement)

Các nhà đầu tư và nhà phân tích đầu tư muốn có báo cáo thu nhập, báo cáo tình hình tài chính và thông tin về dòng tiền trên **phân khúc riêng lẻ** tạo nên tổng thu nhập.

| Income | : and Auto Parts Com Statement Data n millions) | pany | |
|-------------------------------------|---|---------------------|---------------|
| | Consolidated | Office Equipment | Auto Parts |
| Net sales | \$78.8 | \$18.0 | \$60.8 |
| Manufacturing costs | | | |
| Inventories, beginning | 12.3 | 4.0 | 8.3 |
| Materials and services | 38.9 | 10.8 | 28.1 |
| Wages | 12.9 | 3.8 | 9.1 |
| Inventories, ending | (13.3) | (3.9) | (9.4) |
| | 50.8 | 14.7 | 36.1 |
| Selling and administrative expenses | 12.1 | 1.6 | 10.5 |
| Total operating expenses | 62.9 | 16.3 | 46.6 |
| Income before taxes | 15.9 | 1.7 | 14.2 |
| Income taxes | (9.3) | (1.0) | (8.3) |
| Net income | \$ 6.6 | \$ 0.7 | \$ 5.9 |

9

LÔ 2

MINH HỌA 24.6

| Mục đích | của việc | Báo cáo | thông | tin theo |
|----------|----------|---------|-------|----------|
| bộ phận | | | | |

Để cung cấp thông tin về **các loại hoạt động kinh doanh khác nhau** của công ty và **môi trường kinh tế khác nhau** mà công ty hoạt động.

Việc đáp ứng mục tiêu này sẽ giúp người dùng:

- a) Hiểu rõ hơn về hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.
- Đánh giá tốt hơn triển vọng của dòng tiền thuần trong tương lai.
- bưa ra những đánh giá sáng suốt hơn về doanh nghiệp nói chung.

LÔ 2

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

10

10

Nguyên tắc cơ bản

IFRS yêu cầu báo cáo tài chính cho mục đích chung phải bao gồm các thông tin được lựa chọn trên cơ sở phân chia duy nhất.

Một công ty có thể đáp ứng mục tiêu báo cáo theo bộ phận bằng cách cung cấp báo cáo tài chính được phân đoạn dựa trên cách quản lý hoạt động của công ty (**phương pháp quản lý**).

LÔ :

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

11

Phân Khúc Hoạt Động (Operating Segments)

Phân khúc hoạt động là một bộ phận của doanh nghiệp:

- a. tham gia vào các hoạt động kinh doanh từ đó nó kiếm được doanh thu và phát sinh chi phí.
- Kết quả hoạt động của bộ phận này được người ra quyết định điều hành chính của công ty xem xét thường xuyên.
- c. Mà các thông tin tài chính riêng biệt có sẵn.

LÔ 2

©2020 John Wiley & Sons Inc

Xác định các bộ phậnhoạt động

Một bộ phận hoạt động được coi là quan trọng và do đó là bộ phận phải báo cáo nếu nó đáp ứng **một hoặc nhiều** trong các ngưỡng định lượng sau đây.

- Doanh thu của phân khúc này chiếm 10% trở lên tổng doanh thu của tất cả các phân khúc hoạt động của công ty.
- 2. Giá trị tuyệt đối của lãi hoặc lỗ của phân khúc này là 10% trở lên của giá trị tuyệt đối lớn hơn giữa (a) tổng lãi hoạt động của tất cả các phân khúc hoạt động không lỗ và (b) tổng lỗ của tất cả các phân khúc hoạt động báo lỗ.
- 3. Tài sản xác định được của phân khúc này chiếm 10% trở lên tổng tài sản xác định được của tất cả các phân khúc hoạt động.

LÔ 2

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

13

13

Xác định các bộ phận hoạt động (tiếp theo)

Khi áp dụng các thử nghiệm này, công ty phải xem xét **hai yếu tố bổ sung**.

- 1. Dữ liệu bộ phận phải giải thích một phần đáng kể hoạt động kinh doanh của công ty. Cụ thể, kết quả bộ phận phải bằng hoặc vượt quá 75% tổng doanh số bán hàng cho các khách hàng không liên kết của toàn công ty.
- IASB quyết định rằng 10 là giới hạn tối đa hợp lý cho số lượng bộ phận mà một công ty phải công bố.

LÔ

Copyright ©2020 John Wiley & Sons, Inc.

14

Dữ liệu cho các bộ phận báo cáo có thể khác nhau Kiểm tra doanh thu

| Segments | Total Revenue (Unaffiliated) | Operating Profit (Loss) | Identifiable Assets |
|----------|---------------------------------|----------------------------|------------------------|
| A | € 100 | €10 | € 60 |
| В | 50 | 2 | 30 |
| C | 700 | 40 | 390 |
| D | 300 | 20 | 160 |
| E | 900 | 18 | 280 |
| F | 100 | (5) | 50 |
| | €2,150 | €85 | €970 |

MINH HOA 24.7

Công ty sẽ áp dụng các bài kiểm tra tương ứng như sau. **Kiểm tra doanh thu**: $0,10 \times €2.150 = €215$; C, D và E đáp ứng được bài kiểm tra này.

10.2

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

Dữ liệu cho các bộ phận báo cáo có thể khác nhau

Kiểm tra lợi nhuận (lỗ) hoạt động

| (Unaffiliated) | Operating Profit (Loss) | Identifiable Assets |
|----------------|---|--|
| € 100 | €10 | € 60 |
| 50 | 2 | 30 |
| 700 | 40 | 390 |
| 300 | 20 | 160 |
| 900 | 18 | 280 |
| 100 | (5) | 50 |
| €2,150 | €85 | €970 |
| | € 100 50 700 300 900 100 | € 100 €10 50 2 700 40 300 20 900 18 100 (5) |

MINH HOA 24.7

Công ty sẽ áp dụng các bài kiểm tra tương ứng như sau.

Kiểm tra lợi nhuận (lỗ) hoạt động: .10 × €90 = €9 (lưu ý rằng khoản lỗ €5 bị bỏ qua vì thử nghiệm dựa trên các phân đoạn không thua lỗ); A, C, D và E đáp ứng được bài kiểm tra này.

103

right ©2020 John Wiley & Sons, Inc.

16

Dữ liệu cho các bộ phận báo cáo có thể khác nhau Kiểm tra tài sản có thể xác định được

| (Unaffiliated) | Profit (Loss) | Assets |
|----------------|---|--|
| € 100 | €10 | € 60 |
| 50 | 2 | 30 |
| 700 | 40 | 390 |
| 300 | 20 | 160 |
| 900 | 18 | 280 |
| 100 | (5) | 50 |
| €2,150 | €85 | €970 |
| | € 100 50 700 300 900 100 | € 100 €10 50 2 700 40 300 20 900 18 100 (5) |

MINH HỌA 24.7

Công ty sẽ áp dụng các bài kiểm tra tương ứng như sau.

Kiểm tra tài sản có thể xác định được: .10 × €970 = €97; C, D và E đáp ứng được bài kiểm tra này.

2 Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

17

Bộ phận báo cáo

| Segments | Total Revenue (Unaffiliated) | Operating Profit (Loss) | Identifiable Assets |
|----------|---------------------------------|----------------------------|------------------------|
| A | € 100 | €10 | € 60 |
| В | 50 | 2 | 30 |
| C | 700 | 40 | 390 |
| D | 300 | 20 | 160 |
| E | 900 | 18 | 280 |
| F | 100 | (5) | 50 |
| | €2,150 | €85 | €970 |

MINH HOA 24.7

Do đó, các bộ phận báo cáo là A, C, D và E, giả định rằng bốn bộ phận này có đủ doanh số để đáp ứng 75% thử nghiệm doanh số bán hàng kết hợp.

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

75% thử nghiệm bán hàng kết hợp

| Total Revenue (Unaffiliated) | Operating Profit (Loss) | Identifiable Assets |
|---------------------------------|---|--|
| € 100 | €10 | € 60 |
| 50 | 2 | 30 |
| 700 | 40 | 390 |
| 300 | 20 | 160 |
| 900 | 18 | 280 |
| 100 | (5) | 50 |
| €2,150 | €85 | €970 |
| | (Unaffiliated) € 100 50 700 300 900 100 | (Unaffiliated) Profit (Loss) € 100 €10 50 2 700 40 300 20 900 18 100 (5) |

MINH HOA 24.7

75% bài kiểm tra bán hàng tổng hợp:75% × €2.150 = €1.612,50. Tổng doanh thu của A, C, D và E là €2.000 (€100 + €700 + €300 + €900); Vì vậy,bài kiểm tra **75 phần trăm đã được đáp ứng**.

LO 2

Copyright ©2020 John Wiley & Sons, Inc.

19

Nguyên tắc đo lường

Các nguyên tắc kế toán mà các công ty sử dụng để trình bày bộ phận không nhất thiết phải giống với các nguyên tắc họ sử dụng để lập báo cáo hợp nhất.

IASB không yêu cầu phân bổ chi phí liên kết giữa các bộ phận, chi phí phát sinh chung giữa các bộ phận hoặc chi phí toàn công ty chỉ cho mục đích báo cáo bên ngoài.

Chi phí chung là những chi phí phát sinh vì lợi ích của nhiều bộ phận và có tính chất liên quan đến nhau giữa các phân khúc.

LÔ

Copyright ©2020 John Wiley & Sons, Inc.

20

Thông tin phân khúc được báo cáo

IASB yêu cầu doanh nghiệp báo cáo như sau.

- 1. Thông tin chung về các mảng hoạt động.
- 2. Phân chia lãi lỗ và các thông tin liên quan.
- 3. Phân chia tài sản và nợ phải trả.
- 4. Đối Chiếu (Reconciliations).
- 5. Thông tin về sản phẩm, dịch vụ và khu vực địa lý.
- 6. Khách hàng lớn.

Copyright ©2020 John Wiley & Sons, Inc.

| Báo báo | tài chính | giữa | niên | độ |
|----------|-----------|------|------|----|
| (Interim | Reports) | | | |

Các kỳ báo cáo ngắn hơn một năm.

IFRS yêu cầu các công ty sử dụng **phương pháp riêng biệt** (discrete approach).

- Hãy coi mỗi kỳ kế toán tạm thời là một kỳ kế toán riêng biệt.
- Tuân thủ các nguyên tắc hoãn lại và dồn tích được sử dụng cho báo cáo hàng năm.
- Báo cáo các giao dịch kế toán khi chúng xảy ra và việc ghi nhận chi phí không được thay đổi theo khoảng thời gian được đề cập.

LÔ 2

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

22

22

Các vấn đề đặc biệt về Báo báo tài chính giữa niên độ

- 1. Thuế thu nhập.
- 2. Tính thời vụ.

LÔ 2

opyright ©2020 John Wiley & Sons, Inc.

23

Mục tiêu học tập 2

Mô tả các báo cáo khác liên quan đến việc thực hiện nguyên tắc công bố thông tin đầy đủ.

LÔ 4

right ©2020 John Wiley & Sons, Inc.

| Các | vấn | đề | báo | cáo | hiệ | n tại | | |
|-----|-----|-------|-------|------|------|-------|-----|-------|
| Báo | cáo | về di | ư bác | o và | du d | đoán | tài | chính |

Dự báo tài chính là một tập hợp các báo cáo tài chính tương lai trình bày tình hình tài chính dự kiến, kết quả hoạt động và dòng tiền của công ty.

Dự đoán tài chính là các báo cáo tài chính tương lai trình bày, dựa trên một hoặc nhiều *giả định*, tình hình tài chính dự kiến của đơn vị, kết quả hoạt động kinh doanh và dòng tiền. Các cơ quan quản lý đã thiết lập một **Quy tắc Vịnh tránh bão (Safe Harbor Rule)**. Nó cung cấp sự bảo vệ cho công ty đưa ra dự báo sai, miễn là công ty đó đã chuẩn bị dự báo trên cơ sở hợp lý và công bố dự báo đó một cách thiện chí.

LÔ 4

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

25

25

Các vấn đề báo cáo hiện tại Báo cáo tài chính qua Internet

Một tỷ lệ lớn các trang web của công ty có chứa các liên kết đến báo cáo tài chính và các thông tin công bố khác của họ.

- Cho phép các công ty giao tiếp dễ dàng và nhanh chóng hơn với người dùng.
- Cho phép người dùng tận dụng các công cụ như công cụ tìm kiếm và siêu liên kết.
- Có thể giúp làm cho các báo cáo tài chính trở nên phù hợp hơn bằng cách cho phép các công ty báo cáo dữ liệu được phân tách mở rộng và dữ liệu kịp thời hơn.

LÔ 4

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

26

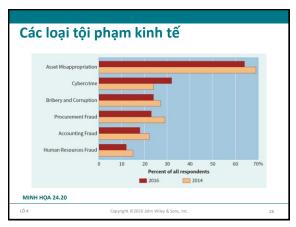
Các vấn đề báo cáo hiện tại Gian lận báo cáo tài chính

Hành vi cố ý hoặc thiếu thận trọng, bằng hành động hoặc thiếu sót, dẫn đến báo cáo tài chính sai lệch trọng yếu.

Các vụ lừa đảo liên quan đến các công ty nổi tiếng như Parmalat(ITA), Mahindra Satyam (IND) và Société Générale (FRA) chỉ ra rằng cần phải làm nhiều hơn nữa để giải quyết vấn đề này.

LÔ 4

2020 John Wiley & Sons, Inc.



28

Nguyên nhân của việc gian lận báo cáo tài chính

Nguyên nhân phổ biến là những mong muốn

- để có được giá cổ phiếu cao hơn,
- để tránh vỡ nợ trong hợp đồng cho vay, hoặc
- để đạt được một số lợi ích cá nhân (thù lao bổ sung, thăng chức).

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

29

Cơ hội để gian lận báo cáo tài chính

Cơ hội phổ biến để gian lận báo cáo tài chính

- Vắng mặt Hội đồng quản trị hoặc Ủy ban kiểm toán.
- Kiểm soát kế toán nội bộ yếu hoặc không tồn tại.
- · Giao dịch bất thường hoặc phức tạp.
- Các ước tính kế toán đòi hỏi sự xét đoán quan trọng.
- Nhân viên kiểm toán nội bộ kém hiệu quả.

LÔ 4

wright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

| Mục tiêu học tập 3 Mô tả về áp dụng lần đầu IFRS. | |
|--|----|
| Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc. | 31 |

31

Áp dụng lần đầu IFRS

IFRS quy định các thông tin trong báo cáo tài chính đầu tiên của một công ty phải tuân theo một số yêu cầu cụ thể

- 1. minh bạch,
- 2. cung cấp một điểm khởi đầu phù hợp, và
- 3. có chi phí không vượt quá lợi ích.

Nguyên tắc then chốt trong quá trình chuyển đổi từ chuẩn mực báo cáo tài chính quốc gia (National GAAP) sang IFRS (Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế) là áp dụng toàn bộ tất cả các IFRS theo **phương pháp hồi tố (Overriding principle).**

LÔ 6

opyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

32

Áp dụng lần đầu IFRS Hướng dẫn chung

Khách quan là trình bày báo cáo tài chính như thể công ty luôn báo cáo về IFRS. Để đạt được mục tiêu này, công ty phải:

- 1. Xác định thời điểm lập báo cáo tài chính IFRS đầu tiên.
- 2. Lập báo cáo tình hình tài chính mở đầu tại ngày chuyển đổi sang
- Lựa chọn các chính sách kế toán tuân thủ IFRS và áp dụng hồi tố các chính sách này.
- Cân nhắc xem có nên áp dụng bất kỳ miễn trừ tùy chọn nào và áp dụng các ngoại lệ bắt buộc hay không.
- 5. Công bố rộng rãi về việc chuyển sang IFRS.

ht ©2020 John Wiley & Sons Inc

Áp dụng lần đầuIFRS Ngày liên quan Khi một công ty quyết định chuyển đổi sang IFRS, công ty phải quyết định những ngày sau—ngày chuyển tiếp và ngày báo cáo. Last Statements under Prior GAAP Comparable Period First IFRS Reporting Period IFRS Financial Statements Date of Transition Beginning of First Reporting Date IFRS Reporting Period pening IFRS Statement of Financial Position) January 1, 2022 January 1, 2023 December 31, 2023 MINH HỌA 24B.1 LÔ 6 Copyright ©2020 John Wiley & Sons, Inc.

34

Các bước thực hiện Báo cáo tình hình tài chính lần đầu theo IFRS

Quy trình bao gồm các bước sau:

- 1. Bao gồm tất cả tài sản và nợ phải trả mà IFRS yêu cầu.
- Loại trừ bất kỳ tài sản và nợ phải trả nào mà IFRS không cho phép.
- Phân loại tất cả tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu theo IFRS.
- 4. Đo lường tất cả tài sản và nợ phải trả theo IFRS.

35

Các bước thực hiện Miễn trừ áp dụng hồi tố

Trong quá trình áp dụng lần đầu IFRS, các công ty bị hạn chế về việc áp dụng hồi tố trong một số nội dung sau:

- 1. Ước tính.
- 2. Kế toán phòng ngừa rủi ro (Hedge accounting).
- 3. Lợi ích không kiểm soát.
- Chấm dứt ghi nhận tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.
- 5. Phân loại và đo lường tài sản tài chính.

LÔ 6 Copyright ©2020 John Wiley & Sons, Inc.

| Miễn trừ lựa chọn | |
|--|-------|
| Các công ty có thể chọn miễn áp dụng hồi tố cho một hoặc nhiều nội dung | sau. |
| a) Giao dịch thanh toán dựa trên cổ phiếu. | |
| ы) Giá trị hợp lý hoặc đánh giá lại theo giá gốc. | |
| c) Cho thuê. | |
| d) Lợi ích nhân viên. | |
| e) Các công cụ tài chính tổng hợp | |
| Đo lường giá trị hợp lý của tài sản tài chính hoặc nợ phải trả tài chính thời điểm ghi nhận ban đầu. | tại |
| g) Các khoản nợ ngừng hoạt động được tính vào nguyên giá tài sản, nhà và thiết bị. | xưởng |
| h) Chi phí đi vay. | |
| | |
| | |

Copyright ©2020 John Wiley & Sons, Inc

37

Trình bày và Công bố

Báo cáo tài chính IFRS đầu tiên phải bao gồm các nội dung sau:

- Ba báo cáo tình hình tài chính,
- Hai báo cáo thu nhập toàn diện,
- Hai báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng (nếu được trình bày),
- Hai Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và
- Hai báo cáo về những thay đổi trong vốn chủ sở hữu và các ghi chú liên quan, bao gồm cả thông tin so sánh.

LÔ 6

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

38

Trình bày và Công bố Đối chiếu

Báo cáo tài chính IFRS đầu tiên của một công ty phải bao gồm các bảng đối chiếu của:

- Vốn chủ sở hữu của công ty được báo cáo theo GAAP so với vốn chủ sở hữu theo IFRS tại ngày chuyển đổi.
- Tổng thu nhập toàn diện của công ty theo IFRS so với tổng thu nhập toàn diện theo GAAP cho cùng kỳ.

LÔ 6

2020 John Wiley & Sons, Inc.